

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN V

TỈNH H

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày 28 - 4 - 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kháng và Ông Lê Quang Điện

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H: Bà Phạm Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo: **B, sinh năm 1983**

Nơi ĐKHKTT: bản L, xã T, huyện M, tỉnh S.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà P; Có vợ là T và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B ở Bản L, xã T, huyện M, tỉnh S là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy mà B thường sử dụng là Heroin. Bình xuống địa phận huyện V làm và thuê phòng trọ số 04 của gia đình ông Đ ở thôn N, thị trấn N, huyện V để ở cùng bạn gái là T ở N, xã T, huyện Y, tỉnh T. Khoảng 01 giờ ngày 16/12/2019 B bắt xe ôm của người đàn ông không rõ tên địa chỉ ở ngoài đường rồi đi từ N lên địa phận Phố S, huyện G, Thành phố H để tìm mua ma túy sử dụng. Khi lên đến Phố S, B đang đi bộ ở đường thì gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, đeo khẩu trang, B không biết người này tên là gì, địa chỉ ở đâu, nam thanh niên hỏi B: “*Lấy hàng à*”, B trả lời: “*Vâng*”, B bảo nam thanh niên bán cho 2.380.000đ tiền Heroin thì người đó cầm tiền rồi bảo B đứng chờ, còn nam thanh niên đi vào trong một ngõ, khoảng 5 phút sau nam thanh niên quay lại chỗ B đang chờ đưa cho B 01 túi nilong màu xanh bên trong có 34 gói giấy nhỏ, bên trong các gói giấy nhỏ đều chứa Heroin. B cất số Heroin mua được vào trong người rồi tiếp tục bắt xe ôm của người không rõ tên, địa chỉ đi về phòng trọ ở thôn N, thị trấn N, huyện V. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, lúc này chỉ có một mình B ở trong phòng, B bỏ túi nilong màu xanh bên trong có Heroin ra, B lấy 01 túi nilong khác màu trắng đựng 13 gói Heroin, còn túi nilong màu xanh đựng 20 gói, B cất 01 gói Heroin vào túi quần đang mặc để sử dụng. Sau khi đã chia xong vào 02 túi nilong B giấu 01 túi nilong vào phía trong giấy dán tường gần cửa sổ và 01 túi nilong vào trong giấy dán tường phía bên phải gần cửa chính ra vào phòng trọ. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày anh T (là bạn của B) ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh P đến phòng trọ của B chơi, khi B và T đang ngồi trong phòng thì chị T đi đâu về. B lấy trong túi quần đang mặc ra 01 gói nhỏ Heroin đang định sử dụng thì cùng lúc đó Công an huyện V kết hợp cùng Công an thị trấn N, huyện V kiểm tra hành chính tại khu phòng trọ của gia đình ông Đ. Thấy Công an kiểm tra B tự nguyện giao nộp 01 gói giấy nhỏ màu trắng có chứa chất kết tinh màu trắng đang cầm trên tay, Công an huyện V đã tiến hành niêm phong (niêm phong ký hiệu M1) vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 16/12/2019 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của B đã thu giữ: Phía trong giấy dán tường vị trí cạnh cửa sổ 01 túi nilong màu trắng bên trong có 13 giấy nhỏ, trong mỗi gói nhỏ đều chứa chất kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); phía trong giấy dán tường bên phải tính từ cửa vào có 01 túi nilong màu xanh bên trong có 20 giấy nhỏ, trong mỗi gói nhỏ đều chứa chất kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu M3).

Ngày 16/12/2019 Cơ quan CSĐT - Công an huyện V ra quyết định trưng cầu giám định số 01/CQĐT trưng cầu giám định đối với mẫu vật được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 đã thu giữ của B. Tại thông báo kết luận giám định sơ bộ số 23/MT- PC09 ngày 16/12/2019 và bản kết luận giám định số 23/MT-PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh H kết luận: “Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1, có khối lượng là 0,035g, là ma túy, là loại: Heroin; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M2, có khối lượng là 0,417g, là ma túy, là loại: Heroin; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M3, có khối lượng là 0,631g, là ma túy, là loại: Heroin”.

Quá trình điều tra xác định: Việc B cất giấu ma túy trong phòng chị T hoàn toàn không biết; Nguồn gốc ma túy đã thu giữ của B là do B mua của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi ở khu vực Phố S, huyện G, TP H, B không biết họ tên, địa chỉ của đối tượng đã bán Heroin cho B là ai, ở đâu. Do đó Cơ quan điều tra chưa xác định rõ được lai lịch, địa chỉ của người đã bán Heroin cho B là ai nên tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS, ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện V, tỉnh H để xét xử bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 19/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 16/12/2019 tại khu phòng trọ của gia đình ông Đ ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh H, Công an huyện V bắt quả tang tại phòng trọ số 04, B đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,083g Heroin để sử dụng, Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Hành vi trên của bị cáo B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân

huyện V truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Tệ nạn ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và đã đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H. Là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp miễn giảm án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh H để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS, CA huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Lâm